

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Vịnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23-4-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 08-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 16-4-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lê Thị M và có 02 con; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án - Bản án số 30/2019/HS-ST ngày 09-10-2019, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15-3-2021 đến ngày 18-3-2021, chuyển Tạm giam đến nay, có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Lâm Văn Kh, sinh năm 1988 và chị Bùi Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 3, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Lâm Văn K, sinh năm 1992; Thôn 3, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;
- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn Ngh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15-3-2021, Nguyễn Văn Đ đến Công an xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tự thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình tại thôn 3, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 04-3-2021, Đ đi từ nhà mẹ vợ của Đ ở thôn BT 2, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng về bằng xe đạp mini màu bạc, trên đường về Đ nhặt được một chiếc kim cộng lực bằng kim loại. Khi về đến thôn 3, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, Đ nhìn thấy trong sân nhà anh Lâm Văn K có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dựng xe đạp ở ngoài đường, vào mở cổng thì thấy cổng khóa, Đ lấy kim cắt ổ khóa cổng và mở cổng đi vào. Khi vào trong sân Đ nhìn sang bên phải thì thấy có 03 chiếc xe mô tô dựng trong lán phía sau nhà anh Lâm Văn Kh ở bên cạnh, hai nhà giáp nhau không có tường bao ngăn cách. Đ lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen mang biển số 16R9-1495 ở ngoài cùng, Đ dắt ra ngoài cổng rồi luồn tay xuống dưới yếm xe giật khóa điện và dận máy nổ, Đ cài chiếc kim ở vòng xe mô tô còn ổ khóa cổng Đ ném xuống sông, sau đó điều khiển xe mô tô bằng tay phải còn tay trái dắt xe đạp. Khi đi đến đầu làng thôn Kim Ngân, thộc địa phận xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo thì gặp Tổ công tác của Công an xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Đ bỏ lại chiếc xe mô tô mang biển số 16R9-1495 và chiếc xe đạp lại rồi đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG ngày 16-3-2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: “...01 chiếc xe mô tô BKS 16R9-1495 đã qua sử dụng, màu sơn đỏ đen, đăng ký mới ngày 16-11-2010; Số máy JC43E-5916384, số khung JC4320BY014064 tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị thành tiền là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 ví da cầm tay nữ, không rõ nhãn hiệu, màu hồng nhạt kích thước (15*7*1)cm (đã qua sử dụng), tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng). 01 ổ khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (8*4*1)cm (đã qua sử dụng), tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng)...”.

Về vật chứng thu được: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen mang BKS:16R9-1495; 01 đăng ký xe mang tên Lâm Văn Kh; 01 ví da nữ màu hồng nhạt; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị V; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị V; số tiền 1.500.000 đồng; 01 xe đạp mini màu xám bạc; 01 kim cộng lực; 01 áo khoác màu xanh xám có mũ không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 quần bò Jean màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng.

Về phần dân sự: Anh Lâm Văn Kh và chị Bùi Thị V đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với việc Đ dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cổng của gia đình anh Lâm Văn K, anh K không có yêu cầu đề nghị gì đối với Đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 08-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 kim cộng lực; 01 áo khoác màu xanh xám có mũ không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 quần bò Jean màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào đêm ngày 04-3-2021, tại thôn 2, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh Lâm Văn Kh và chị Bùi Thị V 01 chiếc xe mô tô BKS

16R9-1495 đã qua sử dụng, màu sơn đỏ đen, đăng ký mới ngày 16-11-2010; Số máy JC43E-5916384, số khung JC4320BY014064, trị giá theo kết luận định giá tài sản là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); 01 ví da cầm tay nữ không rõ nhãn hiệu, màu hồng trị giá theo kết luận định giá là 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng) và số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt là 8.015.000đ (Tám triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử bằng pháp luật hình sự mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 30/2019/HS-ST ngày 09-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc, đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 kim cộng lực đây là công cụ Đ dùng để cắt khóa vào để lấy chiếc xe mô tô nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 áo khoác màu xanh xám có mũ không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 quần bò Jean màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng là quần áo của Đ không liên quan gì đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ nhưng Đ không yêu cầu nhận lại và những vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen mang BKS:16R9-1495; 01 đăng ký xe mang tên Lâm Văn Kh; 01 ví da nữ màu hồng nhạt; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị V; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị V; số tiền 1.500.000 đồng, quá trình xác minh xác định được vợ chồng anh Lâm Văn Kh và chị Bùi Thị V là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho anh Kh và chị V quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 xe đạp mini màu xám bạc quá trình xác minh xác định được chiếc xe đạp này là của ông Nguyễn Văn Nghĩa, ông Nghĩa không biết việc Đ mượn đi để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho ông Nghĩa quản lý, sử dụng là phù hợp.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15-3-2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kim cộng lực; 01 áo khoác màu xanh xám có mũ không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 quần bò Jean màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và 01 đôi dép màu đen đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh